

Bài 29. VÙNG TÂY NGUYÊN **(tiếp theo)**

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

– Hiểu được, nhờ thành tựu của công cuộc Đổi mới mà Tây Nguyên phát triển khá toàn diện về kinh tế và xã hội. Cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Nông nghiệp, lâm nghiệp có sự chuyển biến theo hướng sản xuất hàng hoá. Tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ tăng dần.

– Nhận biết được vai trò trung tâm kinh tế vùng của một số thành phố như Plây Ku, Buôn Ma Thuột, Đà Lạt.

– Biết kết hợp kênh hình và kênh chữ để nhận xét và giải thích một số vấn đề bức xúc ở Tây Nguyên.

– Đọc biểu đồ, lược đồ để khai thác thông tin theo câu hỏi dẫn dắt.

II – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý

– Căn cứ tình hình phát triển kinh tế cụ thể ở Tây Nguyên, kết cấu bài học đơn giản để HS nghiên cứu một cách tổng hợp, gồm ba mục : Nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Mỗi mục trong SGK chỉ đề cập tới một số vấn đề tiêu biểu và có thể tạo tình huống để HS tiếp tục suy nghĩ, tìm hiểu.

+ Về nông nghiệp ở Tây Nguyên, HS tiếp cận ngay vấn đề trồng cà phê. Quan sát biểu đồ hình 29.1, HS nhận thấy phần lớn diện tích và sản lượng cà phê của nước ta tập trung ở Tây Nguyên. Nhờ đó, nước ta trở thành nước xuất khẩu cà phê hàng đầu trên thế giới. Hai câu hỏi liên mạch đòi hỏi HS suy nghĩ :

Vì sao cà phê được trồng nhiều nhất ở vùng này ? HS sẽ trả lời được, đó là điều kiện đất badan, khí hậu cao nguyên có một mùa mưa, một mùa khô thuận lợi cho gieo trồng, thu hoạch, chế biến và bảo quản. Điều quan trọng nhất là do trong điều kiện kinh tế mở, nước ta có thể xuất khẩu cà phê trên thị trường ở nhiều nước và khu vực.

HS cần suy nghĩ việc mở rộng quá mức diện tích trồng cà phê có ảnh hưởng gì tới tài nguyên rừng, mà rừng lại là nguồn sinh thủy cho các dòng sông chảy về các vùng lân cận.

Các địa phương cũng coi trọng sản xuất lương thực, phát triển chăn nuôi. Đặc biệt chú ý là Đà Lạt đã nổi tiếng về trồng hoa, rau quả ôn đới.

Đọc bảng thống kê 29.1, HS có thể nhận biết rằng tuy tổng giá trị sản xuất nông nghiệp ở Tây Nguyên thời kỳ 1995 – 2002 còn khiêm tốn, nhưng tốc độ gia tăng của từng tỉnh và cả vùng là khá lớn. Chú ý, giá trị sản xuất nông nghiệp tập trung ở Đắk Lắk và Lâm Đồng.

Để trả lời câu hỏi : *"Tại sao sản xuất nông nghiệp ở hai tỉnh Đắk Lắk và Lâm Đồng có giá trị cao nhất trong vùng ?"*, GV cần gợi ý HS về thế mạnh của Đắk Lắk là diện tích trồng cây công nghiệp có quy mô lớn, đặc biệt là đất badan, nhờ đó tỉnh này có thế mạnh sản xuất và xuất khẩu cà phê. Ngoài cà phê, Đắk Lắk còn trồng điều, hồ tiêu,... Lâm Đồng có thế mạnh sản xuất chè, hoa và rau quả ôn đới với quy mô tương đối lớn. Cây cà phê cũng được trồng nhiều ở Lâm Đồng. Việc phát triển mạnh của ngành du lịch cũng là nguyên nhân kích cầu cho sự tiêu thụ nguồn sản phẩm nông nghiệp của cả hai tỉnh và nói chung của cả vùng Tây Nguyên.

Lâm nghiệp cũng là ngành phát triển mạnh ở Tây Nguyên, tập trung ở các tỉnh Đắk Lắk (bao gồm cả tỉnh Đắk Nông), Lâm Đồng, Gia Lai. Tây Nguyên dẫn đầu cả nước về độ che phủ rừng 54,8% (năm 2003) và đang ra sức phấn đấu nâng lên 65% vào năm 2010.

Phần cuối mục này trong SGK cũng đề cập tới một số khó khăn và một số vấn đề Tây Nguyên cần quan tâm trong thời gian tới.

+ Về công nghiệp, SGK đề cập ngay tới tình hình phát triển thủy điện, tiêu biểu là thủy điện Y-a-ly trên sông Xê Xan. Tầm quan trọng của vấn đề là sự khởi động xây dựng cơ sở hạ tầng cho Tây Nguyên.

Về câu hỏi dẫn dắt : "*Nêu ý nghĩa của việc phát triển thủy điện ở Tây Nguyên*", GV có thể gợi ý HS trả lời về ý nghĩa của việc phát triển thủy điện là nhằm mục đích khai thác thế mạnh thủy năng của vùng, như đã chứng minh ở bài trước. Điều quan trọng là bằng việc phát triển thủy điện, Tây Nguyên được lợi về nguồn năng lượng, nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp đặc biệt là trồng cây công nghiệp, trồng cây lương thực và phục vụ sinh hoạt. Điều này rất quan trọng với Tây Nguyên, một vùng rất thiếu nước do mùa khô kéo dài. Hơn thế, phát triển thủy điện, đồng nghĩa là thúc đẩy việc bảo vệ và phát triển rừng. Phát triển thủy điện ở Tây Nguyên gián tiếp góp phần ổn định nguồn sinh thủy cho các dòng sông chảy về các vùng lân cận, đảm bảo nguồn nước của các nhà máy thủy điện của các vùng này, cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt cho dân cư trong lưu vực. Các nhà máy thủy điện : Trị An (Đồng Nai), Thác Mơ (Bình Phước), Vĩnh Sơn (Bình Định), sông Hinh (Phú Yên), Đa Nhim (Ninh Thuận) và một số dự án thủy điện dự định triển khai ít nhiều đều sử dụng nguồn nước các sông từ Tây Nguyên.

Qua bảng 29.2 HS cũng dễ dàng nhận thấy, tuy còn khá khiêm tốn, nhưng xét về tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp, Tây Nguyên đã có bước phát triển khá nhanh.

+ *Về dịch vụ*

Trong các hoạt động dịch vụ, xuất khẩu cà phê có tầm quan trọng đặc biệt, đem lại nguồn ngoại tệ mạnh. Nước ta trở thành nước xuất khẩu cà phê hàng đầu thế giới.

Du lịch cũng là thế mạnh của Tây Nguyên, đặc biệt là du lịch sinh thái – nhân văn. Nổi bật nhất là thành phố du lịch Đà Lạt, làng văn hoá dân tộc Buôn Đôn (Đắk Lắk). Một số vấn đề đặt ra được trình bày ngắn gọn ở phần cuối từng mục.

– *Các trung tâm kinh tế vùng ở Tây Nguyên* là các thành phố Buôn Ma Thuột, Đà Lạt, Plây Ku. Thành phố Đà Lạt thuộc tỉnh Lâm Đồng là thành phố du lịch có nhiều triển vọng nhờ có khí hậu cao nguyên mát mẻ, phong cảnh đẹp, dáng dấp thành phố xứ ôn đới châu Âu, chỉ cách TP Hồ Chí Minh khoảng nửa ngày đường ô tô (300 km). Sân bay Liên Khương nối Đà Lạt với các thành phố cả nước và các vùng lân cận.

III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Lược đồ kinh tế Tây Nguyên.
- Một số tranh ảnh.
- Có điều kiện nên chuẩn bị chiếu đoạn băng video về thành phố Đà Lạt.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY BÀI MỚI

1. Gợi ý dạy mục IV : Tình hình phát triển kinh tế

a) Nông nghiệp

GV dành một vài phút để HS đọc nhanh kênh chữ và kênh hình trong SGK, sau đó gợi ý HS thảo luận về cây cà phê. Có thể yêu cầu một HS trả lời luôn cả câu hỏi. GV tóm tắt và chuyển sang nhận xét, đánh giá tình hình sản xuất nông nghiệp của vùng. GV yêu cầu HS nhận xét số liệu trong bảng 29.1. Có thể dùng máy tính cá nhân để tính tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp thời kì 1995–2002, lấy 1995 làm năm gốc. Gợi ý HS giải thích vì sao các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk có tốc độ tăng trưởng cao. Một lần nữa số liệu cho thấy vai trò quan trọng của cây cà phê ở Tây Nguyên.

Để hướng sự chú ý của HS vào độ che phủ rừng Tây Nguyên, GV gợi ý HS tìm số liệu dẫn chứng về độ che phủ 54,8% (năm 2003) và 65% (năm 2010) để thấy rằng gìn giữ và phát triển độ che phủ rừng là rất quan trọng. Liên hệ với câu hỏi ở bài trước (bài 28). Bảo vệ rừng đầu nguồn là gìn giữ nguồn sinh thủy cho chính Tây Nguyên và cho các vùng lân cận.

b) Công nghiệp

Cũng với cách tương tự như ở trên, GV yêu cầu HS đọc nhanh, tìm vị trí nhà máy thủy điện Y-a-ly trên lược đồ và suy luận để trả lời câu hỏi tầm quan trọng của nhà máy thủy điện này. Ngoài ý nghĩa quan trọng như cung cấp nước, năng lượng, thì tầm quan trọng của nhà máy thủy điện này là biểu tượng khởi động xây dựng cơ bản, chuẩn bị cho những dự án lớn nhằm mục đích nâng cao đời sống dân cư.

Về tình hình sản xuất công nghiệp ở Tây Nguyên, GV yêu cầu HS xem bảng 29.2, sau đó nhận xét, tuy còn khiêm tốn, nhưng tốc độ tăng trưởng trong 5 năm là rất cao.

c) Dịch vụ

Chuyển sang phần dịch vụ, GV gợi ý HS nêu các tiềm năng du lịch sinh thái – nhân văn, dựa vào một số điển hình như thành phố Đà Lạt, Buôn Đôn, nơi có những chú voi thuần dưỡng chuyên chở khách du lịch. (Lưu ý trước kia voi ở Tây Nguyên được thuần dưỡng để chuyên chở gỗ). GV cần gợi ý HS thấy hết những khó khăn và những quyết tâm lớn của Đảng và Nhà nước ta trong việc đầu tư phát triển ở Tây Nguyên. HS cần đọc và suy nghĩ về nội dung ở phần chữ cuối mục.

2. Gợi ý dạy mục V : Các trung tâm kinh tế

Có ba trung tâm kinh tế ở vùng Tây Nguyên là các thành phố : Đà Lạt, Buôn Ma Thuột và Plây Ku. GV gợi ý HS đọc nhanh kênh chữ để thấy được sự khác biệt giữa ba trung tâm này. Để làm việc với lược đồ, GV yêu cầu HS xác định vị trí của ba thành phố, các tuyến quốc lộ nối liền các trung tâm này với TP Hồ Chí Minh và các thành phố – cảng Duyên hải Nam Trung Bộ, sau đó trao đổi về sự khác biệt chức năng của ba trung tâm kinh tế vùng.

V – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI KHÓ

– *Vì sao cây cà phê được trồng nhiều nhất ở Tây Nguyên ?* Để trả lời câu hỏi này GV hướng dẫn HS qua hai bước :

Như thế nào là nhiều nhất ? Dựa vào hình 29.1 HS dẫn chứng nhiều nhất vì cây cà phê chiếm diện tích, sản lượng cao nhất cả nước.

Vì sao ? Đó là do đất badan chất lượng tốt, có diện tích lớn, khí hậu cao nguyên có hai mùa rõ rệt, mùa khô kéo dài thích hợp cho thu hoạch , bảo quản và chế biến. Quan trọng hơn cả là do thị trường rộng mở. Suy cho cùng là do chính sách Đổi mới của Đảng và Nhà nước đã tạo cho Tây Nguyên cơ hội khai thác nguồn tài nguyên phong phú này.

Vấn đề đặt ra với nghề trồng cà phê ở Tây Nguyên là nâng cao chất lượng giống cây trồng, tăng cường công nghệ chế biến. Hạn chế phá rừng để bảo vệ môi trường sinh thái.

– *Sưu tầm tư liệu về thành phố Đà Lạt* là câu hỏi không đòi hỏi HS phải sưu tầm quá nhiều tư liệu (ảnh, hoặc bài viết). GV hướng dẫn HS tìm hiểu một khía cạnh nào đó tiêu biểu cho thành phố này. Ví dụ, tìm hiểu về hoa Đà Lạt, về các địa danh nổi tiếng ở thành phố này. Mỗi thành phố nước ta đều có vẻ đẹp riêng, làm đẹp muôn sắc màu cho đất nước. Đà Lạt là thành phố hoa của Việt Nam. GV nên hướng dẫn HS truy cập mạng Internet (các trang WEB về thành phố Đà Lạt) để khai thác các nguồn tài liệu rất phong phú về hình cũng như về chữ theo các chủ đề đặt ra.